TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 01 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Thuỷ và Ông Lê Cao Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Thanh -Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Kim Minh T. sinh ngày 08/12/1992; giới tính: Nam; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo H2; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Hồ Kim Bình E, sinh năm 1974 và Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1978. Anh chị em ruột: Có 02 người bị cáo là người thứ nhất. Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống với cha mẹ, đi học đến lớp 9 thì nghỉ, phụ giúp gia đình. Tiền sự: Ngày 01/02/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với hành vi vi phạm sử dụng trái phép chất ma tuý, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 09/12/2013 chấp hành xong. Ngày 23/12/2022, bị Toà án nhân dân huyện Châu Phú ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Đến ngày 15/12/2023, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1989. Địa chỉ: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Kim Bình E, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Ông Tô Đức T1, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng gồm các ông/bà: Đoàn Bé O, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn N, và Trương Văn T3 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài nên Hồ Kim Minh T nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2022, T điều khiển xe gắn máy biển số 67CA-2337 đến nhà của Đoàn Bé O thuộc khóm V, thị trấn C, huyện C, thì phát hiện cặp vách nhà O có 01 ty gàu máy xúc Kobelco SK89 của Nguyễn Trung H gửi. Quan sát không thấy ai, T dùng hai tay khiêng ty gàu máy xúc để lên xe rồi điều khiển chạy về hướng Quốc lộ I được khoảng 150 mét thì bị Nguyễn Trung H và Nguyễn Văn N phát hiện tri hô bắt giữ T cùng tang vật giao Công an thị trấn C.

Ngày 11/12/2023, T bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Bản kết luận định giá số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 (một) ty gàu máy xúc Kobelco SK89 trị giá 10.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C thu giữ: 01 xe gắn máy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số 67CA-2337, do Tô Đức T1 đứng tên chủ sở hữu; 01 ty gàu xe máy xúc Kobelco SK89 (đã trao trả cho Nguyễn Trung H theo biên bản trả lại tài sản ngày 02/8/2022).

Bị hại Nguyễn Trung H trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Về trách nhiệm dân sự bị hại Nguyễn Trung H xác nhận đã nhận lại được tài sản 01 ty gàu xe máy xúc Kobelco SK89 nay ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Đức T1 và ông Hồ Kim Bình E trình bày: Xe gắn máy biển số 67CA-2337 do Tô Đức T1 đứng tên chủ sở hữu và đã bán lại cho người khác. Ông Hồ Kim Bình E mua xe gắn máy biển số 67CA-2337 để làm phương tiện đi lại trong gia đình, việc bị cáo T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông Hồ Kim Bình E không biết và xin được nhận lại xe.

Lời khai của người làm chứng các ông Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn N, Trương Văn T3, Đoàn Bé O trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hồ Kim Minh T, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận việc đi lấy trộm ty gàu máy xúc là do T3 (không rõ họ, nhà ở khu vực đình B, thuộc ấp B, xã B, huyện C) rủ T đi cùng, nhưng khi gần đến chổ để ty gàu thì T3 xuống xe, T một mình đi lấy.

Trần Văn B, Trần Văn V, S, Trương Thanh H1 Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố Hồ Kim Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về thủ tục điều tra, truy tố: Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt theo Cáo trạng truy tố; căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo Hồ Kim Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023; Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa*:* Bị cáo Hồ Kim Minh T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo Hồ Kim Minh T không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hoà nhập cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội *"trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.3] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài nên Hồ Kim Minh T nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2022, T điều khiển xe gắn máy biển số 67CA-2337 đến nhà của Đoàn Bé O thuộc khóm V, thị trấn C, huyện C, thì phát hiện cặp vách nhà O có 01 ty gàu máy xúc Kobelco SK89 của Nguyễn Trung H gửi. Quan sát không thấy ai, T dùng hai tay khiêng ty gàu máy xúc để lên xe rồi điều khiển chạy về hướng Quốc lộ I được khoảng 150 mét thì bị Nguyễn Trung H và Nguyễn Văn N phát hiện tri hô bắt giữ T cùng tang vật giao Công an thị trấn C. Tài sản bị cáo lấy trộm của Nguyễn Trung H trị giá 10.000.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Hồ Kim Minh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lấy trộm nhằm chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của Hồ Kim Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố bị cáo Hồ Kim Minh T về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Tội *"Trộm cắp tài sản"*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)…;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[2.2] *Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Chúng ta đều biết tài sản được tạo ra bằng trí tuệ và sức lao động của con người, vì vậy quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mỗi cá nhân, tổ chức được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân đều bị pháp luật trừng trị nghiêm minh, kịp thời.

Xét thấy đây là vụ án ít nghiêm trọng; Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có khả năng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình thế nhưng chỉ vì tính lười biếng, ăn chơi, không muốn làm nhưng lại muốn hưởng thụ, mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là chiếm đoạt được tài sản. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cảnh tỉnh cho những ai xem thường pháp luật, nhất là đối với tội phạm trộm cắp tài sản đang diễn ra ngày càng phức tạp như hiện nay.

[2.3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo về nhân thân chưa tiền án, nhưng có 02 tiền sự nên nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo đã thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng tài sản đã được trả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc thành phần lao động nghèo, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế thuộc điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng có xem xét áp dụng để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.5] Đối với ông Hồ Kim Bình E quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay ông Hồ Kim Bình E trình bày không bàn bạc và cũng không biết việc bị cáo Hồ Kim Minh T sử dụng xe gắn máy của Hồ Kim Bình E để đi lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Trung H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Kim Bình E, là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[2.6] Đối với việc Hồ Kim Minh T khai nhận đi lấy trộm cùng một người tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) hiện chưa làm việc được và ngoài lời khai của T ra không có chứng cứ khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản là 01 ty gàu xe máy xúc Kobelco SK89, nay không yêu cầu bồi thường gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết tiếp.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 ty gàu xe máy xúc Kobelco SK89 của Nguyễn Trung H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho Nguyễn Trung H theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C lập ngày 02/8/2022 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết tiếp.

Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 67CA-2337, nhãn hiệu Espero, số loại 50 xe hai bánh, số máy 139FMB005567, số khung B1PEAA005567 màu sơn đỏ, đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011458 của xe 67CA-2337 mang tên Tô Đức T1, do ông Tô Đức T1 đứng tên chủ sở hữu và đã bán lại cho người khác. Ông Hồ Kim Bình E mua xe gắn máy biển số 67CA-2337 để làm phương tiện đi lại trong gia đình. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa không thể hiện chiếc xe này được sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, giao trả cho ông Hồ Kim Bình E 01 (một) xe gắn máy biển số 67CA-2337, nhãn hiệu Espero, số loại 50 xe hai bánh, số máy 139FMB005567, số khung B1PEAA005567 màu sơn đỏ, đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011458 của xe 67CA-2337 mang tên Tô Đức T1 bị thu giữ theo khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồ Kim Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106, Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả cho ông Hồ Kim Bình E 01 (một) xe gắn máy biển số 67CA-2337, nhãn hiệu Espero, số loại 50 xe hai bánh, số máy 139FMB005567, số khung B1PEAA005567 màu sơn đỏ, đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011458 của xe 67CA-2337 mang tên Tô Đức T1.

Vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện C quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Kim Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ - Công an Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Võ Việt Nam